ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90 /2026/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15; Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 58/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 377/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 4 năm 2026 và ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp tại Văn bản số 2131/VP-NNXD ngày 18 tháng 5 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

2. Người sử dụng đất trồng lúa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Diện tích công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa tối đa 0,2% diện tích khu vực đất trồng lúa, nhưng không quá 1.000 m^2.

2. Vị trí công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa: Được xây dựng tại một hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa nhưng tổng diện tích công trình xây dựng không quá diện tích theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Mục đích sử dụng: Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo đúng quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác quy định tại Điều 2 của Quyết định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục có liên quan theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ảnh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng: NN-XD (Q03/5), NC;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH264/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Lê Văn Sử